

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 04-9-2020
V/v: “*Xin ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Thiện

Ông Lê Anh Giàu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 08 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2000(có mặt);

Địa chỉ: Số 84 ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Thành (nay là xã Bình Phú), thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

* *Bị đơn:* Ông Bùi Quốc T, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 447C Khu phố 6, phường Phú Khương, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Bà và ông Bùi Quốc T kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MT (nay là xã BP), thành phố BT, tỉnh Bến Tre ngày 13/02/2019. Hôn nhân do tự nguyện, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng trong thời gian đầu thì hạnh phúc, nhưng đến tháng 10/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T nghiện game, thường xuyên uống rượu, không có trách nhiệm gì với vợ con dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau thường xuyên. Bà đã cho ông T cơ hội để sửa đổi bản thân nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên ông T vẫn không thay đổi. Bà và ông T ly thân với nhau từ tháng 02/2020 cho đến nay. Hiện tại, bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Ngọc N, sinh ngày 18/01/2019. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có;

Ông Bùi Quốc T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án nên ông T không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện cư trú tại phường PK, thành phố BT nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tổng đạt thông báo hòa giải và công khai chứng cứ nhiều lần nhưng ông T vẫn không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 19/8/2020 nhưng ông T vắng mặt, mặc dù đã được triệu tập họp lệ nên hoãn phiên tòa. Ngoài ra, Tòa án cũng đã tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2020 để triệu tập cho ông T tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Bùi Quốc T là đúng quy định pháp luật.

[3] Bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Bùi Quốc T kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã MT (nay là xã BP), thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày là do ông T thiếu trách nhiệm với gia đình, ông T nghiện chơi game, thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho vợ con. Vợ chồng cãi nhau thường xuyên, bà đã cho ông T cơ hội sửa đổi, hàn gắn lại hạnh phúc gia đình mình nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã ly thân với nhau từ tháng 02/2020 cho đến nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T thực tế đã xảy ra. Tòa án đã mời ông T đến hòa giải nhiều lần nhưng ông vẫn không đến, điều này chứng tỏ ông T có thái độ bỏ mặc và không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân của vợ chồng ông. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T với bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cầu xin ly hôn của bà H đối với ông T là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

[5] Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Ngọc N, sinh ngày 18/01/2019. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Bùi Ngọc N, sinh ngày 18/01/2019, dưới 36 tháng tuổi và từ nhỏ cháu N sống với bà H nên tiếp tục để bà H nuôi con sau khi ly hôn là phù hợp. Ghi nhận bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Bà H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H cụ thể tuyên:

- *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn ông Bùi Quốc T.

- *Về con chung*: có 01 con chung tên Bùi Ngọc N, sinh ngày 18/01/2019. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Ngọc H được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Bùi Quốc T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Bùi Quốc T được quyền tới thăm, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011839 ngày 05/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Ngọc H được quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Ông Bùi Quốc T vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND TP BT;
- Chi cục THADS TP BT;
- UBND xã BP, TP BT;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

